

QUYẾT ĐỊNH

**Phê duyệt dự án đầu tư xây dựng công trình Khôi phục, tái thiết
tuyến ĐH2.PS (đoạn Phước Thành - Phước Lộc), huyện Phước Sơn**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NAM

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18/6/2014; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng ngày 28/6/2020; Luật Đầu tư công ngày 13/6/2019;

Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: Số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 về quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng; số 10/2010/NĐ-CP ngày 09/02/2021 về quản lý chi phí đầu tư xây dựng; số 06/2015/NĐ-CP ngày 26/01/2021 quy định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng; số 40/2020/NĐ-CP ngày 06/4/2020 Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công;

Căn cứ Nghị quyết số 20/NQ-HĐND ngày 16/3/2021 của HĐND tỉnh quyết định chủ trương đầu tư một số dự án sử dụng vốn ngân sách Trung ương (phụ lục 6);

Xét hồ sơ kèm theo Tờ trình số 134/TTr-UBND ngày 06/7/2021 của UBND huyện Phước Sơn về việc thẩm định, phê duyệt Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng dự án Khôi phục, tái thiết tuyến ĐH2.PS (đoạn Phước Thành - Phước Lộc);

Theo Thông báo số 329/TB-UBND ngày 11/8/2021 của UBND tỉnh về kết luận của Chủ tịch UBND tỉnh Lê Trí Thanh tại cuộc họp giao ban với các Phó Chủ tịch UBND tỉnh ngày 09/8/2021;

Theo đề nghị của Sở Giao thông vận tải tại Tờ trình số 2396/TTr-SGTVT ngày 04/8/2021, kèm theo kết quả thẩm định Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng dự án số 2392/KQTD-SGTVT ngày 04/8/2021.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt dự án đầu tư xây dựng công trình Khôi phục, tái thiết tuyến ĐH2.PS (đoạn Phước Thành - Phước Lộc), huyện Phước Sơn; với các nội dung chủ yếu như sau:

1. Tên dự án: Khôi phục, tái thiết tuyến ĐH2.PS (đoạn Phước Thành - Phước Lộc).
2. Cơ quan quyết định đầu tư: Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Nam.
3. Chủ đầu tư: Ủy ban nhân dân huyện Phước Sơn.
4. Mục tiêu đầu tư: Sửa chữa, khắc phục tuyến đường ĐH2.PS đoạn qua

xã Phước Thành - Phước Lộc, huyện Phước Sơn bị hư hỏng do thiên tai nhằm đảm bảo giao thông thông suốt, phục vụ nhu cầu đi lại, ổn định đời sống của nhân dân, góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

5. Nội dung và quy mô đầu tư:

Sửa chữa, khôi phục nền, mặt đường và công trình thoát nước tuyến ĐH2.PS (đoạn Phước Thành - Phước Lộc), huyện Phước Sơn, cụ thể:

a) Quy mô sửa chữa:

- Cấp đường: Đường GTNT cấp B theo TCVN 10380:2014.
- Bề rộng nền đường: $B_n = 5,0m$ (mặt đường và lề gia cố) + đắp đất hai bên lề rộng từ 0,25m đến 0,5m để giữ mặt đường.
- Khổ cầu 8,0m = 7,0m (phần xe chạy) + 2x0,5m (gờ chắn, lan can).
- Khổ cống bằng khổ nền đường.
- Tải trọng thiết kế: Tính mặt đường BTXM trục xe 10T; tính cống hộp, cầu HL-93; tính cống H30 - XK80.

b) Nội dung sửa chữa:

- Khôi phục, sửa chữa nền, mặt đường bị hư hỏng, với chiều dài 8,11Km.
- Xây dựng mới 04 cầu tại lý trình Km0+432,43; Km0+904,88; Km4+369,64 và Km7+920,37 để thay thế cầu cũ bị hư hỏng.
- Xây dựng 26 cống để thay thế các cống cũ bị hư hỏng; bổ sung thêm 06 cống mới.
- Xây dựng tường chắn taluy âm và taluy dương để khôi phục lại đường cũ tại 11 vị trí sạt lở, tổng chiều dài khoảng 697m.
- Gia cố lại rãnh dọc tại các vị trí bị xói lở, với tổng chiều dài 7,31Km.
- Khôi phục các công trình phòng hộ bị hư hỏng (hộ lan cứng, hộ lan tôn lượn sóng, biển báo, cọc tiêu...)

6. Tổ chức tư vấn lập dự án: Công ty cổ phần Tư vấn xây dựng Trí Thành.

7. Chủ nhiệm lập dự án: Kỹ sư Tô Văn Hợi.

8. Địa điểm xây dựng: Xã Phước Thành và xã Phước Lộc, huyện Phước Sơn.

9. Diện tích sử dụng đất: Khoảng 10,58 ha.

10. Nhóm dự án, loại, cấp công trình: Dự án nhóm B, công trình giao thông, cấp III.

11. Số bước thiết kế: 02 bước.

12. Tiêu chuẩn, quy chuẩn áp dụng chủ yếu: Theo khoản 12 mục I Báo cáo thẩm định số 2392/KQTĐ-SGTVT ngày 04/8/2021 của Sở Giao thông vận tải.

13. Nội dung thiết kế cơ sở:

a) Khôi phục, sửa chữa nền, mặt đường:

- Bình đồ: Điểm đầu tại UBND xã Phước Thành; hướng tuyến bám theo tim đường hiện trạng, một số vị trí đứt đường cục bộ và nền đường mất ổn định do sạt lở taluy âm hoặc đường cong nguy hiểm, khuất tầm nhìn nhưng có điều kiện địa hình thuận lợi thì điều chỉnh cục bộ nhằm đảm bảo an toàn giao thông

trên tuyến; điểm cuối tại UBND xã Phước Lộc tiếp giáp với điểm cuối dự án Đường ĐH5.PS; tổng chiều dài tuyến sửa chữa 8,11Km/9,56Km.

- Trắc dọc: Bám theo cao độ đường hiện trạng. Trên tuyến hiện có một số đoạn có dốc dọc >13%, tuy nhiên do hiện trạng nền đường cũ đã ổn định, có nguy cơ sạt lở nếu đào hạ dốc nên hồ sơ thiết kế chỉ sửa chữa hư hỏng mặt đường và công trình trên tuyến.

- Mặt cắt ngang rộng 5,0m (mặt đường và lề gia cố) + đắp đất hai bên lề rộng từ 0,25m đến 0,5m để giữ mặt đường.

- Kết cấu sửa chữa nền, áo đường:

+ Phạm vi mặt đường cũ bị hư hỏng: Bê tông xi măng M300 đá 1x2 dày 24cm, móng cấp phối đá dăm loại I Dmax25 dày tối thiểu 12cm.

+ Phạm vi mặt đường làm mới và sửa chữa gia cố lề: Bê tông xi măng M300 đá 1x2 dày 24cm, móng cấp phối đá dăm loại I Dmax25 dày 18cm. Nền đường đắp đất đầm chặt K.95, 30cm trên cùng trong phạm vi khuôn đường đầm chặt K98.

b) Công trình cầu: Xây dựng mới cầu tại các vị trí bị lũ cuốn trôi và hư hỏng hoàn toàn, như sau:

- Cầu tại Km0+432,43 và Km4+369,64: Mỗi cầu gồm 01 nhịp giản đơn dài 18m. Mặt cắt ngang cầu gồm 04 dầm dạng chữ I bằng BTCT dự ứng lực 40MPa, mặt cầu bằng BTCT 30MPa. Mố cầu dạng chữ U bằng BTCT 30Mpa,

+ Cầu Km0+432,43: Móng mố đặt trên hệ cọc khoan nhồi bằng BTCT 30Mpa, đường kính cọc 100cm, mỗi mố có 6 cọc, chiều dài cọc dự kiến 9,0m (mố M1) và 8,0m (mố M2), mũi cọc ngàm trong nền đá gốc.

+ Cầu Km4+369,64: Móng mố đặt trên nền đá gốc.

- Cầu Km0+904,88: Gồm 01 nhịp giản đơn dài 21m. Mặt cắt ngang cầu gồm 04 dầm dạng chữ I bằng BTCT dự ứng lực 40MPa, mặt cầu bằng BTCT 30MPa. Mố cầu dạng chữ U bằng BTCT 30Mpa; Móng mố đặt trên hệ cọc khoan nhồi bằng BTCT 30Mpa, đường kính cọc 100cm, mỗi mố có 6, cọc chiều dài cọc dự kiến 10, mũi cọc ngàm trong nền đá gốc.

- Cầu Km7+920,37: Gồm 3 nhịp giản đơn, mỗi nhịp dài 21m. Mặt cắt ngang cầu gồm 04 dầm dạng chữ I bằng BTCT dự ứng lực 40MPa, mặt cầu bằng BTCT 30MPa. Mố cầu dạng chữ U bằng BTCT 30Mpa. Trụ cầu dạng trụ đặt thân hẹp bằng BTCT 30Mpa. Móng mố, trụ đặt trên hệ cọc khoan nhồi bằng BTCT 30Mpa, đường kính cọc 100cm, mỗi móng có 6 cọc, chiều dài cọc dự kiến 10m (mố M1), 12m (trụ T1) và 7m (trụ T2) mũi cọc ngàm trong nền đá gốc. Móng mố M2 đặt trên nền đá gốc.

- Lan can, tay vịn cầu bằng thép mạ kẽm nhúng nóng.

c) Phần cống:

- Xây dựng mới 26 cống để thay thế các cống cũ bị hư hỏng, vùi lấp và bổ sung thêm 06 cống; cụ thể: 05 cống tròn D150cm; 17 cống hộp (200x200)cm; 04 cống hộp (250x250)cm; 06 cống hộp (300x300)cm. Kết cấu cống bằng bê tông và bê tông cốt thép.

- Tận dụng 03 cống còn tốt gồm: 01 cống tròn D150, 01 cống tròn 2D150

và 01 công bản 100cm;

d) Tường chắn taluy âm và taluy dương:

- Xây dựng tường chắn bằng rọ đá tại 3 đoạn, với tổng chiều dài 58m.
- Xây dựng tường chắn bằng bê tông tại 08 đoạn, với tổng chiều dài 639m.
- Chi tiết vị trí bố trí tường chắn theo hồ sơ thiết kế cơ sở.

đ) Sửa chữa rãnh dọc bị xói lở:

- Sửa chữa, gia cố các đoạn rãnh dọc bị xói lở bằng bê tông M150, đồng thời gia cố phần lề đường còn lại bằng bê tông M250 dày 20cm, tổng chiều dài khoảng 7,31Km.

- Đối với những đoạn mương qua khu vực có dân cư thì thiết kế mương dọc bê tông đập đan, tổng chiều dài khoảng 375m.

e) Tổ chức giao thông: Hoàn trả, bổ sung và điều chỉnh lại hệ thống biển báo, hộ lan tôn lượn sóng, hộ lan cứng, cọc tiêu... trên đoạn tuyến đảm bảo tuân thủ Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về báo hiệu đường bộ QCVN 41:2019/BGTVT.

14. Tổng mức đầu tư: **152.000.000.000 đồng** (Một trăm năm mươi hai tỷ đồng), trong đó:

- Chi phí xây dựng	:	122.359.150.000	đồng,
- Chi phí quản lý dự án	:	1.897.679.000	đồng,
- Chi phí tư vấn ĐTXD	:	7.235.103.000	đồng,
- Chi phí khác	:	2.849.829.000	đồng,
- Chi phí bồi thường, GPMB	:	3.000.000.000	đồng.
- Chi phí dự phòng	:	14.658.239.000	đồng.
+ Dự phòng khối lượng 10%	:	13.427.745.000	đồng
+ Dự phòng trượt giá 0,92% (tạm tính 1 năm)	:	1.230.494.000	đồng

15. Nguồn vốn đầu tư:

- Ngân sách huyện Phước Sơn: Bố trí 10% tổng mức đầu tư dự án.
- Ngân sách tỉnh và ngân sách Trung ương: Bố trí phần còn lại để thực hiện dự án.

16. Hình thức quản lý dự án: Thực hiện theo quy định của Luật Xây dựng ngày 18/6/2014; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng ngày 17/6/2020 và Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng.

17. Thời gian thực hiện: 2021 - 2024.

18. Cơ quan tiếp nhận quản lý sử dụng sau khi dự án hoàn thành: UBND huyện Phước Sơn.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

- UBND huyện Phước Sơn (Chủ đầu tư) căn cứ các nội dung đã được phê duyệt, tiến hành lập các hồ sơ, thủ tục tiếp theo theo đúng quy định và chịu trách nhiệm trước pháp luật trong quá trình triển khai thực hiện. Lưu ý thực hiện kiến nghị của Sở Giao thông vận tải tại mục VI văn bản thẩm định số 2392/KQTD-SGTVT ngày 04/8/2021 trong quá trình triển khai thực hiện các bước tiếp theo của dự án.

- Các Sở: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Giao thông vận tải và các ngành liên quan theo dõi, hướng dẫn, giám sát chủ đầu tư trong quá trình triển khai thực hiện.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các Sở: Giao thông vận tải, Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính; Giám đốc Kho bạc Nhà nước tỉnh, Chủ tịch UBND huyện Phước Sơn và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị liên quan căn cứ quyết định thi hành.

Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- BQL dự án ĐTXD và PT quỹ đất huyện Phước Sơn ;
- CPVP;
- Lưu: VT, KTTH, KTN (H).

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Hồng Quang